

**THÔNG TƯ số 06/2005/TT-BNV**  
**ngày 05/01/2005 hướng dẫn**  
**thực hiện chế độ phụ cấp lưu**  
**động đối với cán bộ, công**  
**chức, viên chức.**

Thi hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính và các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp lưu động đối với cán bộ, công chức, viên chức như sau:

## **I. PHẠM VI ÁP DỤNG**

Phụ cấp lưu động áp dụng đối với cán bộ, công chức (kể cả công chức dự bị), viên chức, những người đang trong thời gian tập sự, thử việc thuộc biên chế trả lương của các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, do tính chất, đặc điểm của nghề hoặc công việc phải thường xuyên thay đổi địa điểm làm việc và nơi ở, điều kiện sinh hoạt không ổn định.

## **II. MỨC VÀ ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG** **PHỤ CẤP LƯU ĐỘNG**

### **1. Mức phụ cấp:**

Phụ cấp lưu động gồm 3 mức: 0,2; 0,4

và 0,6 so với mức lương tối thiểu chung. Theo mức lương tối thiểu chung 290.000 đồng/tháng thì các mức tiền phụ cấp lưu động thực hiện từ ngày 01 tháng 10 năm 2004 như sau:

<b>Mức</b>	<b>Hệ số</b>	<b>Mức tiền phụ cấp thực hiện 01/10/2004</b>
1	0,2	58.000 đồng
2	0,4	116.000 đồng
3	0,6	174.000 đồng

## **2. Đối tượng áp dụng**

a) Mức 1, hệ số 0,2 áp dụng đối với những người làm việc ở các đơn vị:

Tổ, đội công tác phòng chống dịch bệnh, vệ sinh phòng dịch, sinh đẻ có kế hoạch, sốt rét, bướu cổ ở vùng trung du;

Nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục (kể cả hợp đồng trong chỉ tiêu biên chế và những người trong thời gian thử việc) công tác tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đang làm chuyên trách về xóa mù chữ và phổ cập giáo dục mà trong tháng có từ 15 ngày trở lên đi đến các thôn, bản, phum, sóc.

b) Mức 2, hệ số 0,4 áp dụng đối với những người làm việc ở các đơn vị:

Tổ, đội khoan, thăm dò thuộc các liên đoàn địa chất;

Tổ, đội khảo sát, tìm kiếm thuộc liên đoàn địa chất khu vực;

Tổ, đội khảo sát, đo đạc khí tượng thủy văn;

Tổ, đội điều tra, đo đạc nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản;

Tổ, đội chống dịch bệnh, vệ sinh phòng dịch, sinh đẻ có kế hoạch, sốt rét, bấu cổ ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, nơi xa xôi hẻo lánh;

Tổ, đội thường xuyên tăng cường đi tuyến cơ sở để khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân thuộc địa bàn xã, thôn, bản, ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, nơi xa xôi hẻo lánh.

c) Mức 3, hệ số 0,6 áp dụng đối với những người làm việc ở các đơn vị:

Tổ, đội khảo sát, tìm kiếm khoáng sản thuộc liên đoàn địa chất chuyên đề;

Tổ, đội khảo sát, đo đạc xây dựng hệ thống điểm đo đạc cơ sở quốc gia, hệ thống điểm đo đạc cơ sở chuyên dùng, đo đạc địa hình;

Tổ, đội khảo sát, điều tra rừng;

Tổ điều tra, sưu tầm dược liệu quý, hiếm ở các miền núi cao, biên giới, hải đảo, nơi xa xôi hẻo lánh.

### III. CÁCH TÍNH TRẢ PHỤ CẤP LƯU ĐỘNG

1. Phụ cấp lưu động được tính trả theo số ngày thực tế lưu động và được trả cùng kỳ lương hàng tháng theo công thức sau:

$$\begin{array}{ccccccc} \text{Mức} & & & & & & \text{Số ngày thực} \\ \text{tiền} & & & & & & \text{tế lưu động} \\ \text{phụ} & & & & & & \text{trong tháng} \\ \text{cấp} & = & \text{Mức} & \text{Hệ số} & & & \\ \text{lưu} & & \text{lương} & \text{phụ} & & & \\ \text{động} & & \text{tối} & \text{cấp} & \times & & \\ & & \text{thiểu} & \text{lưu} & & & \text{Số ngày làm} \\ & & \text{chung} & \text{động} & & & \text{việc tiêu} \\ & & & & & & \text{chuẩn 1 tháng} \\ & & & & & & \text{(22 ngày)} \end{array}$$

Phụ cấp lưu động không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội.

2. Các đối tượng hưởng chế độ phụ cấp lưu động thì không hưởng chế độ công tác phí.

### 3. Nguồn kinh phí chi trả chế độ phụ cấp lưu động:

Các đối tượng thuộc cơ quan, đơn vị được ngân sách nhà nước bảo đảm toàn bộ, phụ cấp lưu động do ngân sách nhà nước chi trả theo phân cấp ngân sách hiện hành trong dự toán ngân sách được giao hàng năm cho cơ quan, đơn vị;

Các đối tượng thuộc cơ quan thực hiện khoán biên chế và kinh phí quản lý hành chính và các đối tượng thuộc các đơn vị sự nghiệp thực hiện tự chủ tài chính, phụ cấp lưu động do cơ quan, đơn vị chi trả từ nguồn kinh phí khoán và nguồn tài chính được giao tự chủ.

### IV. HIỆU LỰC THI HÀNH

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Bãi bỏ các văn bản hướng dẫn thực hiện Nghị định số 25/CP ngày 23 tháng

5 năm 1993 của Chính phủ về chế độ phụ cấp lưu động đối với cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước.

**2.** Chế độ phụ cấp lưu động quy định tại Thông tư này được tính hưởng kể từ ngày 01 tháng 10 năm 2004.

Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý cán bộ, công chức, viên chức căn cứ vào đối tượng được hưởng và nguồn kinh phí chi trả phụ cấp lưu động quy định tại Thông tư này để tính trả phụ cấp lưu động.

Cán bộ, công chức, viên chức làm một số nghề hoặc công việc đặc thù (ngoài quy định tại Thông tư này) trong các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước đã được cơ quan có thẩm quyền thỏa thuận áp dụng phụ cấp lưu động đang còn hiệu lực, thì tiếp tục được hưởng cho đến khi có sự thay đổi các yếu tố là căn cứ để thỏa thuận phụ cấp; các Bộ, ngành, địa phương tổng hợp báo cáo về Bộ Nội vụ để theo dõi và quản lý.

Việc bổ sung đối tượng hưởng phụ cấp lưu động hoặc điều chỉnh mức phụ cấp lưu động quy định tại Thông tư này, các Bộ, ngành có văn bản đề nghị gửi về Bộ Nội vụ để trao đổi thống nhất với Bộ Tài chính xem xét, giải quyết.

**3.** Người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động làm những công việc có tính chất lưu động ở các cơ quan nhà nước và

các đơn vị sự nghiệp của Nhà nước, thì phụ cấp lưu động (nếu có) được thỏa thuận trong hợp đồng lao động.

**4.** Cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận và các đoàn thể, thực hiện chế độ phụ cấp lưu động theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương.

Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc, các Bộ, ngành, địa phương phản ánh về Bộ Nội vụ để nghiên cứu, giải quyết./.

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

**Đỗ Quang Trung**

**THÔNG TƯ số 07/2005/TT-BNV**  
**ngày 05/01/2005 hướng dẫn**  
**thực hiện chế độ phụ cấp độc**  
**hại, nguy hiểm đối với cán bộ,**  
**công chức, viên chức.**

Thi hành Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang; sau khi trao đổi ý kiến với Bộ Tài chính, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và các Bộ, ngành liên quan, Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện